

20 ĐỀ THI HỌC KỲ I TOÁN LỚP 2

ĐỀ SỐ 1

Câu 1: Viết các số: (1 điểm)

48 , 29 , 37 , 63 , 81

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 2:(2 điểm)

a) Tính nhẩm:

$8 + 9 =$

$29 + 5 =$

$17 - 6 =$

$46 - 27 =$

b) Đặt tính rồi tính:

$68 - 39$

$35 - 28$

$27 + 64$

$77 + 8$

Câu 3: Tìm x: (2 điểm)

a) $x + 48 = 63$

c) $27 + x = 52$

b) $x - 24 = 16$

d) $x - 5 = 47$

Câu 4: Số ? (1 điểm)

a) $8 + 5 = 5 \square + 6$

c) $60 - \square = 5$

b) $17 - \square > 7$

d) $45 - 18 = 19 + \square$

Câu 5: Nối phép tính với kết quả đúng: (1 điểm)

$29 - 7$

$43 - 26$

58

17

33

22

$52 - 19$

$90 - 32$

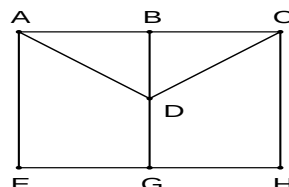
Câu 6: Xem tờ lịch dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm: (1 điểm)

	Th ứ hai	Th ứ ba	Th ứ tư	Th ứ năm	Th ứ sáu	Th ứ bảy	Ch ủ nhậ t
1 2			1	2	3	4	5
	6	7	8	9	10	11	12
	13	14	15	16	17	18	19
	20	21	22	23	24	25	26
	27	28	29	30	31		

- a) Trong tháng 12 có các ngày thứ sáu là ngày
- b) Thứ bảy tuần này là ngày 18 tháng 12. Thứ bảy tuần trước là ngày tháng

Câu 7: Nhà chú Ba nuôi 100 con gà. Nhà cô Tư nuôi ít hơn nhà chú Ba 17 con gà. Hỏi nhà cô Tư nuôi bao nhiêu con gà? (1 điểm)

Câu 8: Trong hình vẽ bên: (1 điểm)



- a) Có hình tam giác
- b) Có hình tứ giác

ĐỀ SỐ 2

Câu 1: (2 điểm)

- a) Tính nhẩm:

$18 - 9 =$

$52l - 4l =$

$37 + 5 =$

$64l + 8l =$

- b) Đặt tính rồi tính:

$24 + 16$

$37 + 55$

$97 - 9$

$51 - 28$

Câu 2: Viết các số thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

a) $65 + 16 = 16 \square$

c) $88 - \square = 80$

b) $\square + 9 = 9 + 23$

d) $100 - \square = 40$

Câu 3: (1 điểm)

Đ
S

 ?

a) $11 \square 8 = 3$

c) $29 \square 9 = 38$

b) $9 \square 7 = 16$

d) $61 \square 5 = 56$

Câu 4: Năm nay bố em 45 tuổi, mẹ kém bố 6 tuổi. Hỏi mẹ em bao nhiêu tuổi? (1 điểm)

Câu 5: (1 điểm)

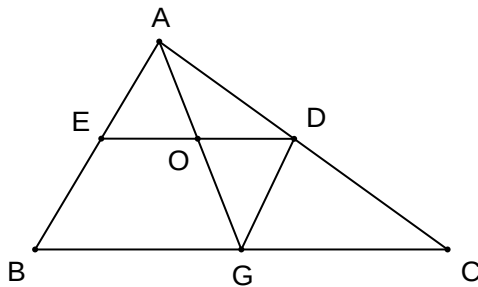
Xem tờ lịch tháng 9 rồi viết vào chỗ chấm:

	Th ứ hai	Th ứ ba	Th ứ tư	Th ứ năm	Th ứ sáu	Th ứ bảy	Ch ủ nhậ t
9		1	2	3	4	5	6
	7	8	9	10	11	12	13

	14	15	16	17	18	19	20
	21	22	23	24	25	26	27
	28	29	30				

- a) Ngày 5 tháng 9 là thứ
- b) Thứ tư tuần này là ngày 16 tháng 9. Thứ tư tuần trước là ngày
Thứ tư tuần sau là ngày
- c) Tháng 9 có ngày

Câu 6: Nêu tên ba điểm thẳng hàng có trong hình bên đây: (1 điểm)



a) $35 + 35 - 19 = 52$

b) $53 - 9 - 4 = 40$

c) Một ngày có 24 giờ

d) $2\text{dm}6\text{cm} = 30\text{cm} - 5\text{cm}$

Câu 7: (1 điểm)

Câu 8: Viết tiếp câu hỏi rồi giải bài toán. (2 điểm)

Bà có 23 quả táo, Bà cho Hoa 5 quả táo.

Hỏi?

ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (1 điểm)

- a) Viết các số: 94, 79, 25, 61, 54, 80 theo thứ tự từ lớn đến bé:
- b) Viết các số: 34, 85, 68, 19, 37, 73 theo thứ tự từ bé đến lớn:

Câu 2: (2 điểm)

a) Tính:

$19 - 5 - 7 =$

$5 + 27 - 6 =$

$63 - 4 - 8 =$

$25 + 9 - 6 =$

b) Đặt tính rồi tính:

$72 - 18$

$49 + 28$

$53 - 9$

$15 + 67$

Câu 3: (2 điểm)

>
<
=

?

$63 - 56 \dots 7 + 0$

$32 + 17 \dots 64 - 8$

$13 + 38 \dots 52 - 9$

$12 - 3 \dots 17 - 9$

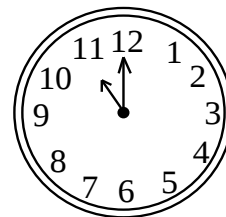
Câu 4: Số ? (1 điểm)

$$(100) \xrightarrow{-40} \square \xrightarrow{-5} \square$$

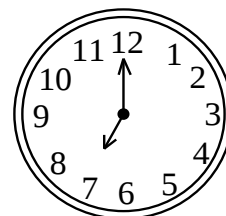
$$(52) \xrightarrow{-4} \square \xrightarrow{-14} \square$$

Câu 5: Nối mỗi câu với đồng hồ chỉ giờ thích hợp: (1 điểm)

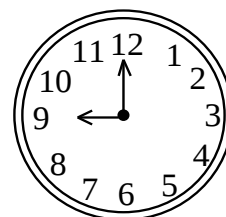
Một quyển sách dày 91 trang, bạn Toàn đã đọc được 46 trang. Hỏi bạn Toàn còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách? (1 điểm)



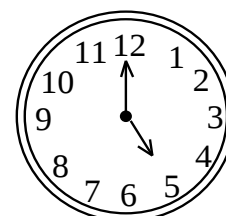
Em học ở trường lúc 9 giờ sáng



Bố em đi làm về lúc 17 giờ



Cả nhà em xem ti vi lúc 20 giờ



Mẹ em đi ngủ lúc 11 giờ đêm

Câu :6

Một quyển sách dày 91 trang, bạn Toàn đã đọc được 46 trang. Hỏi bạn Toàn còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách? (1 điểm)

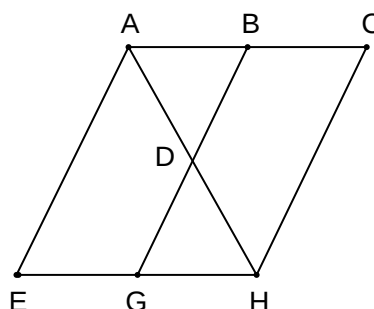
Câu 7: (2 điểm)

a) Vẽ 1 đường thẳng đi qua 2 điểm A, B

$\dot{A}$
 $\dot{B}$

b) Hình vẽ bên:

- Có hình tam giác
- Có hình tứ giác



ĐI

Câu 1: Ghi kết quả tính (1 điểm):

$$64 - 57 - 3 =$$

$$15 + 35 - 21 =$$

$$49 + 5 - 28 =$$

$$32 - 17 - 2 =$$

Câu 2: Đặt tính rồi tính: (1 điểm)

$$53 - 44$$

$$14 + 79$$

$$100 - 18$$

$$21 + 39$$

Câu 3: Tìm x: (1 điểm)

a) $x - 7 = 39$

b) $43 - x = 15$

Câu 4: Nối hai phép tính có kết quả như nhau: (2 điểm)

$$94 - 37$$

$$100 - 58$$

$$29 + 13$$

$$28 + 23$$

$$45 + 6$$

$$62 - 7$$

$$73 - 18$$

$$86 - 29$$

Câu 5: (2 điểm)

a) Viết tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 5 (có 31 ngày)

	Th ứ hai	Th ứ ba	Th ứ tư	Th ứ năm	Th ứ sáu	Th ứ bảy	Ch ủ nhậ t
5						1	2
			5	6		8	9
	10	11			14		
		18	19	20			23
	31						

b) Xem tờ lịch trên rồi viết tiếp vào chỗ chấm:

- Ngày 19 tháng 5 là ngày thứ
- Thứ sáu tuần này là ngày 28 tháng 5. Thứ sáu tuần trước là ngày tháng

Câu 6: Nga xếp được 32 ngôi sao. Hằng xếp được ít hơn Nga 9 ngôi sao. Hỏi Hằng xếp được bao nhiêu ngôi sao? (1 điểm)

Câu 7: (1 điểm)

Đ S ?	a) $\begin{array}{r} 53 \\ - 38 \\ \hline 15 \end{array}$	b) $\begin{array}{r} 100 \\ + 47 \\ \hline 63 \end{array}$	a) $\begin{array}{r} 71 \\ - 4 \\ \hline 67 \end{array}$	a) $\begin{array}{r} 65 \\ + 26 \\ \hline 39 \end{array}$
--	---	--	--	---

Câu 8: (1 điểm)

a) Vẽ đường thẳng đi qua điểm O.

O
•

b) Chấm thêm 2 điểm M và N để 3 điểm M, O, N thẳng hàng.

ĐỀ SỐ 5

Câu 1: (2 điểm)

a)

Tính nhẩm:

$12 - 5 =$

$63 - 48 =$

$56 - 19 =$

$100 - 7 =$

b) Đặt tính rồi tính:

$100 - 66 =$

$42 - 5 =$

$75 - 45 =$

$61 - 18 =$

Câu 2: Tính x: (1 điểm)

a) $85 - x = 46$

b) $x + 17 = 52$

Câu 3: Số ? (1 điểm)

a) $(100) \xrightarrow{-30} \square$

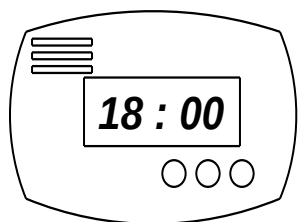
b) $(86) \xrightarrow{-8} \square \xrightarrow{-3} \square$

c) $(37) \xrightarrow{+5} \square$

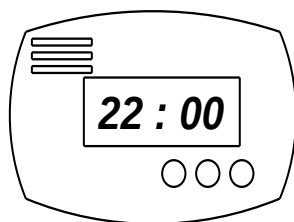
Câu 4: (2 điểm)

> < =	?	$41 - 9 \square$ $75 - 28 \square$	$57 - 18$ $100 - 53$	$22 - 6 \square$ $68 - 49 \square$	$35 - 27$ $94 - 78$
--	---	---------------------------------------	-------------------------	---------------------------------------	------------------------

Câu 5: Viết tiếp vào chỗ chấm: (1 điểm)



18 giờ hay giờ chiều



22 giờ hay giờ đêm

Câu 6: Băng giấy màu trắng dài 75cm, băng giấy màu cam ngắn hơn băng giấy màu trắng 18cm. Hỏi băng giấy màu cam dài bao nhiêu xăng-ti-mét? (1 điểm)

Câu 7: (1 điểm)



?

a)

8

7

9 = 6

b)

15

8

4 = 3

Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng. (1 điểm)

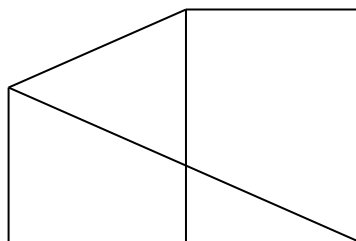
Số hình tứ giác có trong hình vẽ bên ``

A. 5

C. 2

B. 3

D. 4



ĐỀ SỐ 6

Câu 1: Tính (1 điểm)

$$\begin{array}{r} 82 \\ - 68 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 91 \\ - 13 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 54 \\ - 25 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2: Số ? (2 điểm)

Số bị trừ	54	47	100		34
Số trừ	28			45	
Hiệu		20	36	29	15

Câu 3: Nối phép tính với kết quả đúng. (2 điểm)

$$17 - 8 + 6$$

$$24 - 5 + 8$$

$$53 - 9 - 7$$

$$9 + 13 - 6$$

15

16

18

37

27

Câu 4: Viết tiếp câu hỏi rồi giải bài toán. (1 điểm)

Bảo có 26 viên phấn. Tùng có ít hơn Bảo 8 viên phấn.

Hỏi?

Câu 5: (1 điểm)

$$\begin{array}{c} + \\ - \end{array} ?$$

a) $8 \square 6 \square 5 = 9$

b) $21 \square 9 \square 7 = 5$

Câu 6: (1 điểm)

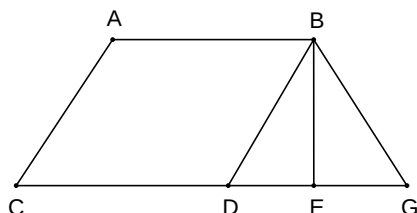
a) Vẽ đoạn thẳng MN và đoạn thẳng PQ.

P • • M

N • • Q

b) Đoạn thẳng PQ và đoạn thẳng MN cắt nhau tại một điểm. Hãy ghi tên điểm đó.

Câu 7: Hình vẽ bên: (1 điểm)



a) Có hình tam giác

b) Có hình tứ giác

Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng. (1 điểm)

$$54 - x = 37$$

A. $x = 19$

C. $x = 17$

B. $x = 16$

D. $x = 18$

ĐỀ SỐ 7

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính nhẩm:

$$15 - 8 =$$

$$8 + 8 - 9 =$$

$$17 - 5 - 1 =$$

$$14 - 7 =$$

b) Đặt tính rồi tính:

$$96 - 59$$

$$100 - 64$$

$$82 - 5$$

$$47 - 18$$

Câu 2: Tính x: (1 điểm)

a) $x - 28 = 28$

b) $73 - x = 4$

Câu 3: Số ? (2 điểm)

$$\boxed{} \xrightarrow{-6} (15)$$

$$100 - \boxed{} = 32$$

$$19 - \boxed{} = 7$$

$$\boxed{} \xrightarrow{-8} (5)$$

Câu 4: Một cửa hàng lần đầu bán được 54l dầu, lần sau bán được ít hơn lần đầu 17l dầu. Hỏi lần sau cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu? (1 điểm)

Câu 5: (1 điểm) Xem lịch rồi điền số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm:

4	Thứ hai		5	12	19	26
	Thứ ba		6	13	20	27
	Thứ tư		7	14	21	28
	Thứ năm	1	8	15	22	29
	Thứ sáu	2	9	16	23	30
	Thứ bảy	3	10	17	24	
	Chủ nhật	4	11	18	25	

- a) Tháng 4 có ngày
 b) Tháng 4 có ngày thứ sáu và ngày thứ bảy
 c) Ngày 15 tháng tư là ngày thứ

Câu 6: Điền số thích hợp vào chỗ trống: (1 điểm)

$$8 + \square < 19$$

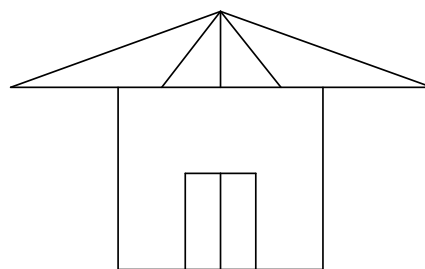
$$9 - \square < 4$$

$$17 - \square > 8$$

$$6 + \square > 16$$

Câu 7: Hình vẽ bên: (1 điểm)

- a) Có hình tam giác
 b) Có hình tứ giác



Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng. (1 điểm)

$$\begin{array}{r} 93 \\ - 16 \\ \hline \end{array}$$

Kết quả của phép tính trên là:

- A. 67 B. 77 C. 83 D. 58

ĐỀ SỐ 8

Câu 1: (2 điểm)

- a) Viết các số: 25, 17, 74, 52, 81, 79 theo thứ tự từ bé đến lớn.
 b) Viết các số: 69, 61, 63, 64, 67, 66 theo thứ tự từ lớn đến bé.

Câu 2: Tính: (1 điểm)

$$63 - 7 - 6 =$$

$$33 + 9 - 7 =$$

$$100 - 9 - 4 =$$

$$25 + 16 - 2 =$$

Câu 3: Điền chữ số thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

$$\begin{array}{r} 5 \square \\ + 6 \\ \hline 64 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72 \\ - 1 \square \\ \hline 69 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - \square 5 \\ \hline 55 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \square 4 \\ + 28 \\ \hline 42 \end{array}$$

Câu 4: (2 điểm)

$\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$	?	$20 - 4$ 15	37 $100 - 43$
		$31 - 19$ $52 - 28$	$68 - 49$ $40 - 3$

Câu 5: Trong vườn có 83 cây cam và cây nhãn, trong đó có 45 cây cam. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây nhãn? (1 điểm)

Câu 6: Nối x với số thích hợp: (2 điểm)

$18 + x = 34$	62	42	$95 - x = 47$
---------------	----	----	---------------

$x - 29 = 13$	16	48	$70 - x = 8$
---------------	----	----	--------------

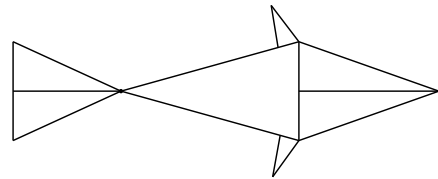
Câu 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: (1 điểm)

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| a) 13 giờ hay giờ chiều | c) 23 giờ hay giờ đêm |
| b) 19 giờ hay giờ tối | d) 24 giờ hay giờ đêm |

Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng: (1 điểm)

Có bao nhiêu hình tam giác trong hình vẽ

- | | |
|------|-------|
| A. 9 | C. 10 |
| B. 8 | D. 7 |



ĐỀ SỐ 9

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính nhẩm:

$12 - 8 =$

$17 + 5 - 6 =$

$11 + 9 - 4 =$

$16 - 8 =$

b) Đặt tính rồi tính:

$54 - 18$

$76 + 15$

$90 - 2$

$34 + 49$

Câu 2: Tìm x: (1 điểm)

a) $63 + x = 80$

b) $x + 46 = 97$

Câu 3: Số ? (2 điểm)

$\square - 3 = 13$

$\square \cdot 2 - \square = 5$

$100 - 29 = \square$

$45 = 90 - \square$

Câu 4: (2 điểm)

a) Viết tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 7 (có 31 ngày):

	Th ứ hai	Th ứ ba	Th ứ tư	Th ứ năm	Th ứ sáu	Th ứ bảy	Ch ủ nhậ t
7				1	2	3	
	5		7	8			1
	12	13		15		17	
		20	21		23		25
	26		28	29	30		

b) Ngày 14 tháng 7 là ngày thứ

Thứ hai tuần này là ngày 19 tháng 7. Thứ hai tuần sau là ngày ...

Trong tháng 7 có ngày chủ nhật. Đó là các ngày

Câu 5: Năm nay ông 65 tuổi, bố kém ông 27 tuổi. Hỏi năm nay bố bao nhiêu tuổi? (1 điểm)

Câu 6: (1 điểm)

a) Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm C và D.

C

D

b) Lấy điểm I để có 3 điểm C, I, D thẳng hàng.

Câu 7: (1 điểm)

- | | | |
|--|-------------------------|--------------------------|
| <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; display: inline-block;">Đ
S</div> ? | a) $48 - 29 = 50 - 31$ | ☐ |
| | b) $24 + 17 - 8 = 33$ | ☐ |
| | c) $53 - 25 < 100 - 82$ | ☐ |
| | d) $35 + 8 > 93 - 26$ | ☐ |

ĐỀ SỐ 10

Câu 1:

a) Tính:

$$\begin{array}{r} 41 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 57 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 93 \\ - 45 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 82 \\ - 79 \\ \hline \end{array}$$

b) Tính nhẩm:

$$49l + 14l =$$

$$36dm - 27dm =$$

$$43cm + 8cm =$$

$$80kg - 6kg =$$

Câu 2: Số ? (2 điểm)

$$6 + \boxed{} > 14$$

$$100 - 5 = \boxed{}$$

$$13 - \boxed{} < 15$$

$$\boxed{} - 8 = 15$$

Câu 3: (1 điểm)

+
-

 ?

a) $29 \boxed{} 6 \boxed{} 5 = 18$

b) $37 \boxed{} 9 \boxed{} 9 = 37$

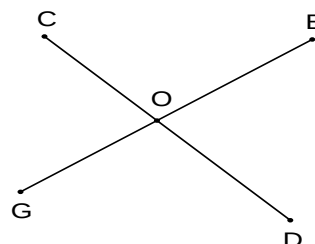
Câu 4: Em hãy đặt một đề toán phù hợp với phép tính sau: (1 điểm)

31	-	5	=	26
----	---	---	---	----

Câu 5: Có 94 con vịt, trong đó có 49 con vịt ở dưới ao. Hỏi có bao nhiêu con vịt ở trên bờ? (1 điểm)

Câu 6: (1 điểm)

a) Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A, B:



• A

• B

b) Viết tiếp vào chỗ chấm:

Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng tại điểm

Câu 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. (1 điểm)

a) 15 giờ hay giờ chiều

b) 20 giờ hay giờ tối

c) 2 giờ chiều hay giờ

d) 9 giờ tối hay giờ

Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng. (1 điểm)

$$93 - x = 65$$

A. $x = 31$

B. $x = 19$

C. $x = 26$

D. $x = 28$

ĐỀ SỐ 11

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính:

$37 + 9$

$53 + 28$

$25 - 17$

$42 - 9$

b) Đặt tính rồi tính:

$100 - 30$

$25 - 7$

$44 - 36$

$63 - 18$

Câu 2: Số ? (1 điểm)

Số bị trừ	7		84	90	65
Số trừ	5	35		31	
Hiệu		56	27		48

Câu 3: (2 điểm)

$\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$	$\begin{matrix} 14 + 38 \\ ? \\ 56 - 9 \end{matrix}$	$\begin{matrix} \square \\ \square \\ \square \end{matrix}$	$\begin{matrix} 34 + 18 \\ 93 - 40 \end{matrix}$	$\begin{matrix} 100 - 11 \\ 4 + 9 - 6 \end{matrix}$	$\begin{matrix} \square \\ \square \end{matrix}$	$\begin{matrix} 92 - 6 \\ 12 - 8 \end{matrix}$
---	--	---	--	---	--	--

Câu 4: Tìm x: (1 điểm)

a) $x + 47 = 92$

b) $x - 29 = 18$

Câu 5: Bình cân nặng 34kg. Minh nhẹ hơn Bình 9kg. Hỏi Minh cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? (1 điểm)

Câu 6: (1 điểm) Xem lịch rồi điền số thích hợp vào chỗ chấm:

8	Thứ hai	1	8	15	22	29
	Thứ ba	2	9	16	23	30
	Thứ tư	3	10	17	24	31
	Thứ năm	4	11	18	25	
	Thứ sáu	5	12	19	26	
	Thứ bảy	6	13	20	27	
	Chủ nhật	7	14	21	28	

a) Tháng 8 có ngày.

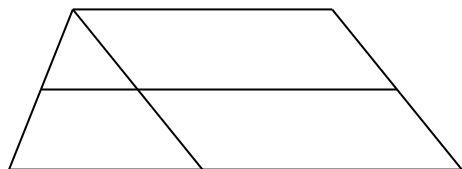
b) Có ngày chủ nhật và có ngày thứ bảy.

c) Em được nghỉ học các ngày thứ bảy và các ngày chủ nhật, tức là em được nghỉ ngày trong tháng 8.

Câu 7: (1 điểm)

Đ S ?	a) $\begin{array}{r} 70 \\ - 7 \\ \hline 63 \end{array}$	b) $\begin{array}{r} 64 \\ - 18 \\ \hline 46 \end{array}$	c) $\begin{array}{r} 91 \\ - 39 \\ \hline 53 \end{array}$	d) $\begin{array}{r} 46 \\ - 3 \\ \hline 16 \end{array}$
--	--	---	---	--

Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng: (1 điểm)
Số hình tứ giác có trong hình là:



- A. 6 B. 7 C. 5
D. 8

ĐỀ SỐ 12

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính nhẩm:

$19 + 5 =$

$43 + 17 =$

$14 - 9 =$

$50 - 24 =$

b) Tính:

$$\begin{array}{r} 83 \\ - 56 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 66 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 74 \\ - 35 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 62 \\ - 17 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2: (1 điểm)

+
-
?

a) $49 \square 8 < 56$

c) $24 \square 7 = 17$

b) $16 \square 9 < 8$

d) $80 \square 13 > 91$

Câu 3: Nối phép tính với kết quả đúng: (2 điểm)

$13 - 9 + 8$

15

$54 - 28 + 27$

58

12

$22 - 16 + 9$

53

$81 + 19 - 42$

Câu 4: Cái bàn cao 90cm, cái ghế thấp hơn cái bàn 4dm. Hỏi cái ghế cao bao nhiêu xăng-ti-mét? (1 điểm)

Câu 5: Số ? (1 điểm)

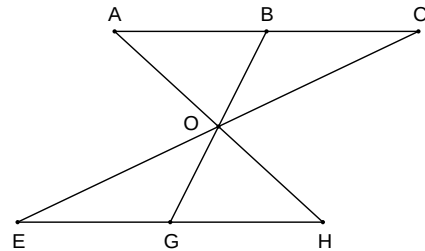
$$7 + \square = 13$$

$$\square + 8 = 20$$

$$15 - \square = 6$$

$$\square - 5 = 95$$

Câu 6: (1 điểm) Viết tên ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ bên.



Câu 7: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng. (2 điểm)

a) Số tròn chục liền sau của 54 là:

A. 55

B. 40

C. 60

D. 53

b) $47 < \square < 54$

Số ở ô trống là:

A. 61

B. 46

C. 60

D. 58

ĐỀ SỐ 13

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính:

$$23\text{kg} - 6\text{kg} =$$

$$54\text{l} - 38\text{l} =$$

$$15 + 26 - 9 =$$

$$42 - 19 + 7 =$$

b) Đặt tính rồi tính:

$$41 - 17$$

$$66 - 58$$

$$100 - 51$$

$$82 - 75$$

Câu 2: Điền chữ số thích hợp vào ô trống. (2 điểm)

$$\begin{array}{r} 2 \square \\ + 53 \\ \hline 82 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12 \\ + \square \\ \hline 7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 7 \square \\ + \square 8 \\ \hline 36 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \square 8 \\ + 6 \square \\ \hline 93 \end{array}$$

Câu 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau: (1 điểm)

Lần đầu bán: 57kg đậu

Lần sau bán: 39kg đậu

Cả hai lần bán: kg đậu?

Câu 4: Xem tờ lịch tháng 11 và viết tiếp vào chỗ chấm. (1 điểm)

	Th ứ hai	Th ứ ba	Th ứ tư	Th ứ năm	Th ứ sáu	Th ứ bảy	Ch ủ nhậ t
1					1	2	3
	4	5	6	7	8	9	10
	11	12	13	14	15	16	17
	18	19	20	21	22	23	24
	25	26	27	28	29	30	

- Trong tháng 11 có ngày thứ hai là các ngày
- Thứ tư tuần này là ngày 20 tháng 11. Thứ tư tuần trước là ngày tháng 11. Thứ tư tuần sau là ngày tháng 11

Câu 5: Tìm x: (1 điểm)

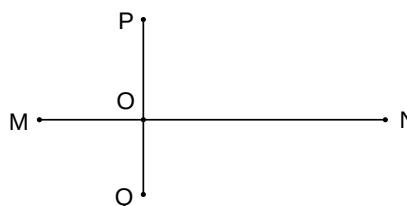
a) $x + 4 = 40$

b) $63 - x = 39$

Câu 6: Viết tiếp vào chỗ chấm: (1 điểm)

a) Đoạn thẳng cắt đoạn thẳng tại điểm

b) Viết tên ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ bên.



Câu 7: (1 điểm)

Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng: (1 điểm)

Thùng lớn đựng 80l nước, thùng bé đựng ít hơn thùng lớn 13l nước. Hỏi thùng bé đựng bao nhiêu lít nước?

- A. 58 lít B. 67 lít C. 62 lít D. 76 lít

ĐỀ SỐ 14

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính nhẩm:

$$11 - 7 + 8 =$$

$$6 + 6 - 7 =$$

$$9 + 9 - 15 =$$

$$15 - 6 + 3 =$$

b) Tính:

$$\begin{array}{r} 63 \\ - 35 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 49 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 90 \\ - 52 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 14 \\ - 66 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2: (2 điểm)

>
<
=

?

$$42 \square 55 - 18$$

$$84 - 26 \square 100 - 31$$

$$23 - 9 \square 5 + 9$$

$$32 - 5 \square 18 + 9$$

Câu 3: Viết các số thích hợp vào ô trống. (1 điểm)

$$54 + 6 = \square + 54$$

$$100 = 50 + \square$$

$$+ 17 = 17 + 14$$

$$28 + \square = 36 + 28$$

Câu 4: (1 điểm)

a) Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm.

b) Vẽ đoạn thẳng có độ dài 11cm.

Câu 5: Em hãy viết tiếp câu hỏi rồi giải bài toán: (1 điểm)

Tâm hái được 23 bông hoa. Loan hái được ít hơn Tâm 6 bông hoa.

Hỏi?

Câu 6: Số ? (1 điểm)

a) $\textcircled{17} \xrightarrow{-8} \square \xrightarrow{+5} \square$

b) $\textcircled{21} \xrightarrow{-6} \square \xrightarrow{-7} \square$

Câu 7 : Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng. (1 điểm)

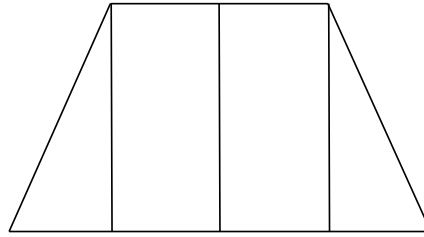
Số hình tứ giác có trong hình bên là:

A. 6

C. 9

B. 7

D. 8



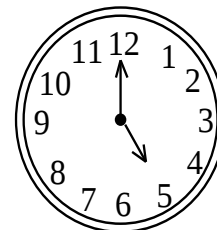
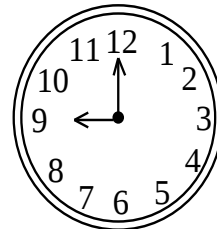
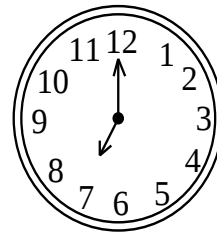
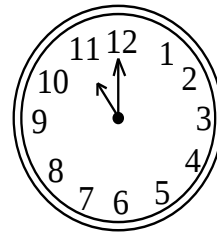
cau 8:: Nối mỗi câu với đồng hồ chỉ giờ thích hợp: (1 điểm)

Nga học múa lúc 17 giờ

Lan ăn trưa lúc 11h

17 giờ Huy tập võ

Em đi ngủ lúc 21 giờ



ĐỀ SỐ 15

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính:

$$\begin{array}{r} 84 \\ - 38 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 55 \\ - 29 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 62 \\ - 46 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 32 \\ \hline \end{array}$$

b) Ghi kết quả tính:

$$23 + 29 - 13 =$$

$$19 + 14 - 5 =$$

$$65 - 38 =$$

$$81 - 37 =$$

Câu 2: Viết các số thích hợp vào ô trống: (2 điểm)

Số hạng	62	14		71	
Số hạng	8		9		19
Tổng		35	9	71	27

Số bị trừ	96		81	42	
Số trừ	48	29			53
Hiệu		35	9	17	47

Câu 3: (1 điểm)

$$\begin{array}{|c|} \hline + \\ \hline - \\ \hline \end{array} ?$$

$$37 \square 16 = 53$$

$$18 \square 14 \square 8 = 12$$

$$9 \square 7 \square 9 = 7$$

$$94 \square 25 = 69$$

Câu 4: Vườn nhà em có 64 cây bưởi và cây quýt, trong đó có 39 cây bưởi. Hỏi vườn nhà em có bao nhiêu cây quýt? (1 điểm)

Câu 5: (2 điểm)

a) Viết tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 3 (có 31 ngày)

	Th ứ hai	Th ứ ba	Th ứ tư	Th ứ năm	Th ứ sáu	Th ứ bảy	Ch ủ nhậ t
3			1		3	4	5
	6		8	9			12
		14	15		17	18	
	20	21		23	24		26
	27		29		31		

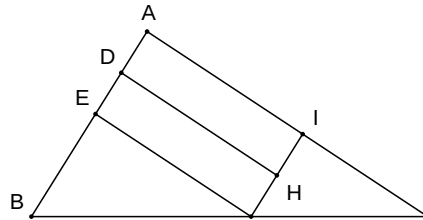
- b) Ngày 8 tháng 3 là ngày thứ
 Ngày 30 tháng 3 là ngày thứ
 Thứ ba tuần này là ngày 14 tháng 3. Thứ ba tuần trước là ngày tháng

 Tháng 3 có ngày thứ tư. Đó là các ngày

Câu 6: (1 điểm)

Trong hình bên:

- a) Có hình tứ giác
 b) Có hình tam giác



Câu 7: (1 điểm)

- a) $14 + 28 < 31$ ☐
 b) $52 - 36 < 16$ ☐
 c) $71 - 19 > 50$ ☐
 d) $43 + 37 > 70$ ☐

ĐỀ SỐ 16

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính nhẩm:

$$16 - 7 - 5 =$$

$$25 - 9 =$$

$$7 + 6 - 8 =$$

$$9 + 9 - 5 =$$

b) Đặt tính rồi tính:

$$82 - 43$$

$$75 - 57$$

$$96 - 29$$

$$40 - 7$$

Câu 2: (2 điểm)

$\begin{matrix} > \\ < \\ = \end{matrix}$	?	$34 - 6$		29
		$81 - 19$		62

$$63 - 27 \div 28$$

$$72 - 48 \div 17$$

Câu 3: Tìm x: (1 điểm)

a) $x - 15 = 57$

b) $93 - x = 49$

Câu 4: Số ? (1 điểm)

a) $(13) \xrightarrow{-6} \boxed{} \xrightarrow{+5} \boxed{}$

b) $(35) \xrightarrow{-9} \boxed{} \xrightarrow{+4} \boxed{}$

Câu 5: Em hãy viết tiếp câu hỏi rồi giải bài toán: (1 điểm)

Mỗi bước chân của em dài 25cm. Mỗi bước chân của anh dài hơn bước chân của em 15cm.

Hỏi?

Câu 6: (1 điểm)

$\begin{matrix} + \\ - \end{matrix}$	?	$5 \div 17 \div 3 = 25$		$24 \div 18 \div 7 = 13$
--	---	-------------------------	--	--------------------------

Câu 7: Điền số thích hợp vào chỗ chấm. (1 điểm)

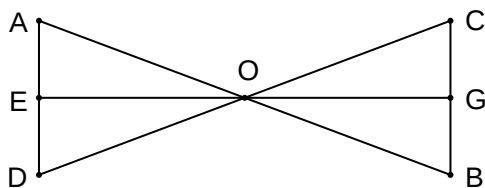
a) 1 giờ chiều hay là giờ

c) 10 giờ đêm hay là

b) 9 giờ tối hay là giờ

d) 15 giờ hay là ... giờ chiều

Câu 8: Viết tên ba điểm thẳng hàng có trong hình dưới đây (theo mẫu): (1 điểm)



ĐỀ SỐ 17

Câu 1: (2 điểm)

a) Tính:

$$42\text{cm} - 38\text{cm} =$$

$$17\text{dm} - 8\text{dm} =$$

$$53\text{l} - 29\text{l} =$$

$$91\text{kg} - 14\text{kg} =$$

b) Đặt tính rồi tính:

$$100 - 46$$

$$53 + 27$$

$$69 + 4$$

$$83 - 68$$

Câu 2: Nối phép tính với kết quả đúng: (1 điểm)

$$32 - 9 - 4$$

$$14 - 7 + 8$$

$$21 - 6 - 8$$

$$33 + 7 - 8$$

7

32

15

19

Câu 3: Số ? (1 điểm)

$$100 \xrightarrow{-20} \square \xrightarrow{-10} \square$$

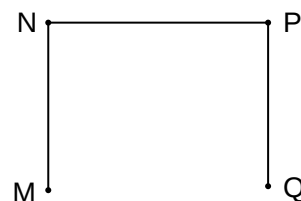
$$100 \xrightarrow{-5} \square \xrightarrow{-30} \square$$

Câu 4: Một cửa hàng mua về 65 khăn mặt. Sau khi bán một số khăn mặt, cửa hàng còn lại 27 khăn mặt. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu khăn mặt?

Câu 5: Viết tiếp vào chỗ chấm. (1 điểm)

a) Đoạn thẳng MN cắt đoạn thẳng tại điểm

b) Đoạn thẳng NP cắt đoạn thẳng tại điểm .



Câu 6: (1 điểm)

$$\begin{array}{|c|} \hline + \\ \hline - \\ \hline \end{array} ?$$

a) $63 \square 8 > 57$

c) $32 \square 11 = 21$

b) $49 \square 9 < 41$

d) $80 \square 20 = 100$

Câu 7: Xem tờ lịch tháng 10 và viết tiếp vào chỗ chấm: (1 điểm)

	Th	Th	Th	Th	Th	Th	Ch
	ứ	ứ	ứ	ứ	ứ	ứ	ủ

	hai	ba	tư	nă m	sáu	bảy	nhậ t
1 0						1	2
	3	4	5	6	7	8	9
	10	11	12	13	14	15	16
	17	18	19	20	21	22	23
	24	25	26	27	28	29	30
	31						

- Ngày 28 tháng 10 là thứ

- Ngày 4 tháng 10 là thứ

- Ngày 28 tháng 10 là

thu

Trong tháng 10 có ngày chủ nhật. Đó là các ngày

Câu 8: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. (2 điểm)

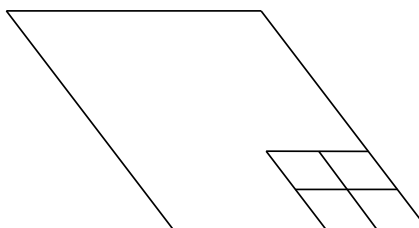
a) Hình vẽ bên có mấy hình tứ giác

A. 9

B. 8

C. 11

D. 10



b) $60 - x = 37$

A. $x = 32$

B. $x = 23$

C. $x = 13$

D. $x = 24$

ĐỀ SỐ 18

Câu 1: (1 điểm)

- a) Viết các số: 43; 29; 11; 55; 34; 92 theo thứ tự từ bé đến lớn.
b) Viết các số: 84; 73; 17; 82; 48; 90 theo thứ tự từ lớn đến bé.

Câu 2: (2 điểm)

- a) Tính nhẩm:

$$45 - 19 =$$

$$61 - 23 =$$

$$100 - 39 =$$

$$57 - 49 =$$

- b) Ghi kết quả tính:

$$27 + 14 - 6 =$$

$$8 + 9 - 5 =$$

$$30 - 14 + 6 =$$

$$75 - 48 + 2 =$$

Câu 3: Tìm x: (1 điểm)

a) $9 + x = 58$

b) $75 - x = 46$

Câu 4: (1 điểm)

+
-

 ? $8 \square 8 \square 9 = 7$

$$25 \square 7 \square 4 = 14$$

Câu 5: (2 điểm)

>
<
=

 ? $78 - 9 \square 34 + 27$
 $16 + 35 \square 80 - 29$

$$64 - 18 \square 85 - 29$$

$$76 - 7 \square 93 - 38$$

Câu 6: Một cửa hàng đồ chơi có 93 búp bê và máy bay. Trong đó có 45 chiếc máy bay. Hỏi cửa hàng đó có bao nhiêu búp bê? (1 điểm)

Câu 7: Viết tiếp vào chỗ chấm: (1 điểm)

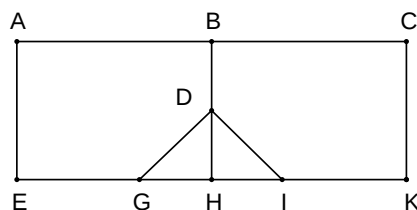
- a) Thứ hai tuần này là ngày 18 tháng 11. Thứ hai tuần sau là ngày tháng 11.
b) Lúc 22 giờ, kim ngắn chỉ vào số, kim dài chỉ số
c) Em tan học lúc 16 giờ hay giờ chiều.

Câu 8: (1 điểm)

Hình vẽ bên:

- a) Có hình tứ giác

- b) Có hình tam



ĐỀ SỐ 19

Câu 1: Đặt tính rồi tính: (1 điểm)

$43 + 48$

$90 - 32$

$78 - 9$

$34 + 56$

Câu 2: Tính: (2 điểm)

a) $61 - 4 =$

$32 - 28$

$57 - 19 =$

$83 - 27 =$

b) $6\text{dm} + 17\text{dm} =$

$45\text{kg} + 28\text{kg} =$

$24\text{cm} - 5\text{cm} =$

$80\text{l} - 53\text{l} =$

Câu 3: Viết số thích hợp vào ô trống: (2 điểm)

a)

Số bị trừ	100	92		80	
Số trừ	15		24		31
Hiệu		78	57	16	9

b) $14 + 27 = \square + 14$

$76 - \square = 70 +$

$\square + 8 = 8 + 25$

$100 - \square = 20$

Câu 4: Viết tiếp câu hỏi rồi giải bài toán: (1 điểm)

Hồng có 34 quả mận. Hồng cho bạn 9 quả mận.

Hỏi?

Câu 5: (2 điểm)

a) Viết tiếp các ngày còn thiếu vào trong tờ lịch tháng 2 (có 28 ngày)

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
2							1
	2	3			6	7	8
	9		11	12	13		15
	16	17	18		20	21	22

		24	25	26		28	
--	--	----	----	----	--	----	--

b) Thứ bảy tuần này là ngày 7 tháng 2. Thứ bảy tuần sau là ngày tháng

Thứ tư tuần này là ngày 11 tháng 2. Thứ tư tuần trước là ngày tháng

Câu 6: $\overline{\text{Số}}$? (1 điểm)

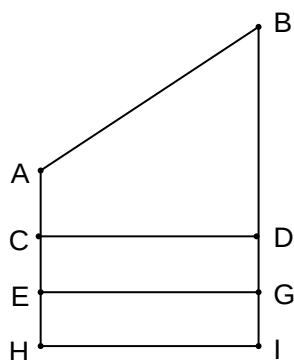
a) $7 + \square < 15$

b) $31 - \square > 28$

Câu 7: (1 điểm)

a) Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm:

b) Trên hình vẽ bên có mấy hình tứ giác?



•
C

•
D

ĐỀ SỐ 20

Câu 1: (1 điểm)

- a) Khoanh vào số lớn nhất: 42, 71, 23, 58, 64, 19
b) Khoanh vào số bé nhất: 22, 54, 33, 24, 42, 30

Câu 2: Tính: (1 điểm)

$$\begin{array}{r} 70 \\ - 15 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 19 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 53 \\ + 27 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 29 \\ + 43 \\ \hline \end{array}$$

Câu 3: Nối phép tính với kết quả đúng: (1 điểm)

$$77 - 28$$

$$62 - 7$$

57

49

38

55

$$100 - 43$$

$$84 - 46$$

Câu 4: (2 điểm)

$\begin{array}{|c|} \hline > \\ \hline < \\ \hline = \\ \hline \end{array}$

?

$$24 - 9 \square 13$$

$$16 + 6 - 5 \square 19$$

$$37 \square 40 - 3$$

$$90 - 8 \square 81$$

Câu 5: Điền số thích hợp vào ô trống: (1 điểm)

$$\begin{array}{c} \textcircled{28} \end{array} \xrightarrow{-8} \square \xrightarrow{-6} \square$$

$$\begin{array}{c} \textcircled{49} \end{array} \xrightarrow{+5} \square \xrightarrow{-15} \square$$

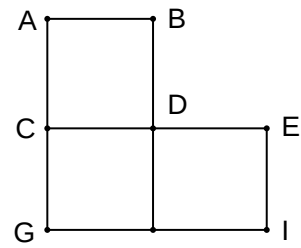
Câu 6: (1 điểm)

Minh vẽ đoạn thẳng thứ nhất dài 1dm2cm. Minh vẽ đoạn thẳng thứ hai ngắn hơn đoạn thẳng thứ nhất 5cm. Hỏi đoạn thẳng thứ hai dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Câu 7: Viết tiếp vào chỗ chấm: (1 điểm)

- a) Em tưới cây lúc 17 giờ hay giờ chiều
b) Em đi ngủ lúc 9 giờ tối hay giờ

Câu 8: Viết tên 3 điểm thẳng hàng có trong hình bên (theo mẫu): (1 điểm)
A, C, G



Câu 9:(1 điểm)

Đ S ?	a)	$\begin{array}{r} 63 \\ + 9 \\ \hline 71 \end{array}$	b)	$\begin{array}{r} 84 \\ - 56 \\ \hline 38 \end{array}$	c)	$\begin{array}{r} 73 \\ - 58 \\ \hline 15 \end{array}$	d)	$\begin{array}{r} 42 \\ + 19 \\ \hline 61 \end{array}$
--	----	--	----	---	----	---	----	---